

FROM: NGUYỄN-CÔNG-MINH
NG 195/3 TÂN YÊN - GIA TÂN 3
H. THONG NHAT, DONG NAI PROVINCE
VIETNAM.

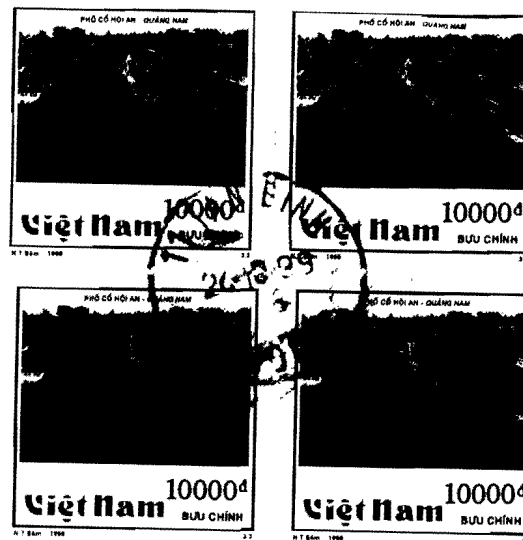
NV số 15

- bạn nào tên gọi
BS Ngọc sao, quê ở tỉnh Bắc
cũ, cũ xét dân xã. là
đang ở tại nhà
4 2074/99

NOV 02 1999

TO: VIETNAMESE COMMUNITY MABAM.
KHUCC MINH THO 7813 MARSHLANE
FALL CHURCH VA 22043 TEL 703-560-
008-58

U.S.A



27



Sài Gòn, 22th October 1999

TO : - Mrs. PAMELA H. LEWIS
bureau of population Refugee and Migration
Department of State
2401 "E" Street, NW. Washington DC 20522 - 0105 U.S.A
- The Honorable Senator John Mc. Cain ,
Hart Senate Office Building - Washington DC. 20510
- Immigration and Naturalization Service Diethelm
Tower B Room 114/1 Bangkok 10330 Thailand.
- US Embassy , 7 Lang Ha Ha Noi.
- US general consulate 4 Le Duan St., Dist.1 HOCHIMINH City
- Director of ODP (The US Embassy) 4 Le Duan St.,
Dist. 1 - Ho Chi Minh City.
- Vietnamese Community Madam Khuc Minh Tho
7813 Marthslane Fall Church VA. 22043 Tel : 703-560-008-58

Subject : Request to reconsider the US Immigration file
(ODP File # 311387 dated 12/12/1999).

Sirs,

I undersigned : NGUYEN CONG MINH
Date of birth : 16/09/1934 in Ninh Binh, Vietnam.
Nationality : Vietnamese.
Permanent address : 195/3 Tan Yen hamlet, Gia Tan 3 Village
Thong Nhat district, Dong Nai province (BienHoa)
Vietnam.
ID Card No : 270594455 issued in Dong Nai province.
Have the honour to submit this application for your consideration :

PAST ACTIVITIES :

In pre 1975, I was civilian personnel working for an US infantry unit in Saigon (at Tan Son Nhat airport, South Vietnam) I filed my application to the ODP Office in Bangkok Thailand and I obtained the I.V No. 311387 dated 12/12/1991 from Bangkok and since that date up to now I received no information.

I respectfully request you allowing my family and me to immigrate to the USA (as proposed by the US Congress) reserved for former US employees.

Now, thanks to Senator JOHN MC CAIN amended law of 23/09/1996 which open to all ODP and HO cases properly.

Therefore I'd request you to grant my family and me to resettle in the US.

LIST OF MY FAMILY FOR IMMIGRATION PURPOSE :

1.- NGUYEN CONG MINH	DOB : 16/09/1934	Husband (P.A)
2.- TRAN THI NU	DOB : 10/07/1930	Wife
3.- NGUYEN THI THU HUONG	DOB : 13/02/1962	Daughter
4.- NGUYEN THI PHUONG LAN	DOB : 28/02/1964	Daughter
5.- NGUYEN THI PHUONG DUNG	31/05/1967	Daughter
6.- BUI HOANG DIEP	DOB : 15/03/1966	Son in law

I hope my application will meet your approval, please accept my sincere thanks.

I am looking to hearing from you. Thank you.

Yours faithfully,

Enclosed herewith : (Photocopies)

- 01 Pay roll record.
- 01 monthly pay sheet.
- 01 medical examination sheet
from the US catholic hospital
- 01 household certificate.
- 01 marriage certificate.
- 06 birth certificate.
- 06 ID Cards and 01 photo taken.
while working at the Tan Son Nhat airport.



NGUYEN CONG MINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 1999

Kính gửi : - BÀ PAMALA H.LEWIS

Office of population, Refugees, and migration as
Department of State 2401 "E" Street, NW Washington
DC 20522 - 0105

- ÔNG THƯỢNG NGHỊ VIỆN JOHN MC CAIN, THƯỢNG NGHỊ
SĨ HOA KỲ - Văn phòng Thượng viện cao ốc tại Washington DC 20510

- SỞ DI TRÚ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ DIETHELM
Tower B. Phòng 114/4 Bangkok 10330 Thailand

- TÒA ĐẠI SỨ HOA KỲ Số 7 Láng Hạ – Hà Nội

- TÒA TỔNG LÃNH SỰ HOA KỲ Số 4 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM

- ÔNG GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH RA ĐI CÓ TRẬT TỰ (ĐẠI SỨ HOA KỲ)
Số 4 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- TRỤ SỞ HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Bà Khúc Minh Thơ 7813 Marthslane fall church VA 22043

Điện thoại : 703 – 560 – 0058

ĐƠN XIN TÁI CỨU XÉT ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ

O.D.P File No. 311387 Date : 12/12/1991

Kính thưa Quý Ngài !

Tôi đứng tên dưới đây là NGUYỄN CÔNG MINH, sinh ngày 16/9/1934 Ninh Bình.

Hiện thường trú tại số 195/3 ấp Tân Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh
Đồng Nai (Biên Hòa).

CMND số : 270594455 cấp tại huyện ^{THỐNG NHẤT} Đồng Nai.

Tôi làm đơn này kính xin Quý ngài cứu xét cho tôi một việc như sau :

Trước kia tôi là nhân viên dân chính, làm việc cho một đơn vị lực quân Hoa Kỳ
tại Sài Gòn (*phi trường Tân Sơn Nhất miền Nam Việt Nam*). Tôi đã làm đơn gửi cho
chương trình O.D.P ở Thái Lan và có IV 311387 đề ngày 12 tháng 12 năm 1991 tại
Bangkok Thái Lan, từ ngày đó tôi không nhận được tin tức gì cả.

Vậy tôi làm đơn này kính xin Quý Ngài chấp thuận cho tôi và gia đình tôi ^{đi tỵ nạn} tại
Hoa Kỳ theo sự chấp thuận của Quốc hội mới đề ra để cho nhân viên dân chính làm
việc cho Chính phủ Hoa Kỳ trước kia được ra đi tỵ nạn tại Hoa Kỳ.

Đến nay nhờ có John MC. Cain – Thượng nghị sĩ đã đề ra ngày 23 tháng 9 năm 1996
và mở rộng cho mọi hoàn cảnh, một cách thỏa đáng cho chương trình O.D.P và H.O.

Vì vậy tôi làm đơn này kính xin Quý Ngài chấp nhận cho tôi và gia đình được đi
tỵ nạn tại Hoa Kỳ.

Sau đây là những thành viên trong gia đình chúng tôi :

1. Nguyễn Công Minh	Sinh ngày : 16/09/1934	Chồng (Đứng đơn)
2. Trần Thị Nụ	Sinh ngày : 10/07/1930	Vợ
3. Nguyễn Thị Thu Hương	Sinh ngày : 13/02/1962	Con gái
4. Nguyễn Thị Phương Lan	Sinh ngày : 28/02/1964	Con gái
5. Nguyễn Thị Phương Dung	Sinh ngày : 31/05/1967	Con gái
6. Bùi Hoàng Điệp	Sinh ngày : 15/03/1966	Con rể

Trân trọng kính xin Quý Ngài cứu xét cho gia đình chúng tôi được định cư tại Hoa Kỳ.

Nếu được sự chấp thuận của Quý Ngài, gia đình chúng tôi xin gửi đến Quý Ngài lòng biết ơn chân thành.

Rất mong được sự hồi âm của Quý Ngài – Xin cảm ơn.

Đính kèm : (Photocopy)

- 01 Bản Pay chan record
- 01 Bản trả lương hàng tháng
- 01 Phiếu khám bệnh của BV. Cơ Đốc
- 01 Hộ khẩu gia đình
- 02 Hôn thú gia đình
- 06 Bản khai sinh của gia đình
- 06 Bản CMND và 01 tấm hình trong khi làm việc tại phi trường Tân Sơn Nhất

Kính đơn,



NGUYỄN CÔNG MINH

THẺ GHI TÊN

76070

BỆNH-VIỆN CƠ-ĐỐC

2 Đại-lộ Võ-Tánh, Phú-nhuận SAIGON

Điện-thoại 20702

TÊN: Nguyễn Công Minh

Hẹn giờ Sáng từ 9 giờ đến 11 giờ

Phát thẻ: Chiều từ 2 giờ đến 4 giờ

Sáng thứ sáu từ 9 giờ đến 11 giờ

Nghỉ việc: Chiều thứ ba, chiều thứ sáu và trọn
ngày thứ bảy

XIN ĐEM THẺ NÀY MỌI KHI ĐẾN KHÁM BỆNH

1878

REGISTRATION CARD
SAIGON ADVENTIST HOSPITAL
2, Đại-lộ Võ-Tánh, Phú-nhuận SAIGON
Telephone 20702

NAME: _____

Appointment hours: 9:00 a. m. to 11:00 a. m.
Sunday to Thursday

Clinic hours: 2:00 p. m. to 4:00 p. m.
Monday, Wednesday, Thursday and Sunday
Friday 9:00 a.m. to 11:00 a. m.

Closed: Tuesday, Friday afternoon and
whole day Saturday

BRING THIS CARD AT EACH RETURN VISIT

NATIONAL PERSONNEL RECORDS CENTER
Civilian Personnel Records.
111 Winnebago Street
St. Louis, MO 63118
Attn: William D. Bassman

Verification of employment for the Orderly Departure program is needed for the following individual:

NAME: MINH, NGUYEN CONG ODP #: IV-

DATE/PLACE OF BIRTH: 9-16-34

EMPLOYING AGENCY: ARMY

POSITION TITLE: GUARD

LOCATION: SAIGON

DATES OF SERVICE: 1965 to 1973.

☒ The Official Personnel Folder at NPRC shows the above named individual worked for the U.S. Government during the following period:

From: 9-16-65 To: 2-17-73

Type of Separation: RIF

Reason for Separation: DECREASE OF WORKLOAD

☐ No record of employment found for the above named individual.

DEPARTMENT OF STATE
American Embassy

1 *[Signature]*



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: 12 DEC 1991

Reference ODP file No. IV- 311387

Dear Sir/Madam:

We received your application for resettlement in the United States through the Orderly Departure Program (ODP), and have opened a file on your case. Your case is designated by the IV-number noted above. Please refer to this IV-number in all communication concerning your case.

Further processing of your case will not be possible until your name has appeared on a Vietnamese interview list. You should contact the authorities in your area to arrange for your name to be included on a list of applicants who can be interviewed by ODP officers. Once your name has appeared on an interview list, your case will be reviewed to determine whether or not you are currently eligible for interview.

If you have relatives in the US who are eligible to file a visa petition on your behalf, please urge them to do so. Your relatives can contact the nearest office of the Immigration and Naturalization Service (INS) for information and the necessary forms.

[REDACTED] Please do not send any unsolicited documents or write to the ODP unless it is to report a change of address. You will be contacted if any further information is needed.

The United States Orderly Departure Program

UNITED STATES
MISSION WARDEN OFFICE
SAIGON, VIETNAM

Name MINH, Nguyen-Cong
Ten, Ho

I. D. No.
Can-Cuoc So 00.866.874

DOB
Nam Sanh 1934

PP. No. 16/75
Ky Luong So

From Feb. 02/75 To Feb. 15/75
Tu Den

Computed by: /
Date: /

Checked by: /
Date: /

Approved: /
American Supervisor

Annual Leave	Sick Leave
Bal Fwd <u> </u>	Bal Fwd <u> </u>
Earn <u> </u>	Earn <u> </u>
Used <u> </u>	Used <u> </u>
New Bal <u> </u>	New Bal <u> </u>

RT Work Ngày, Tháng	RT Work Can Ban	N. D. Ca Dem	C. Work Phu Troi	Hol. Work Ngày Le	F. D. G. D.	Rice S. Hoat	Others Linh tinh	Tot. Pay Tong So	Net Pay Duoc Tra
Sun <u>02/02/75</u> C. N.	<u>8</u>								
Mon T. 2	<u>8</u>								
Tue T. 3	<u>8</u>								
Wed T. 4	<u>8</u>								
Thu T. 5	<u>8</u>								
Fri T. 6	<u>8</u>								
Sat T. 7	<u>8</u>								
Sun <u>09/02/75</u> C. N.	<u>8</u>								
Mon T. 2	<u>8</u>								
Tue T. 3	<u>8</u>				<u>8</u>				
Wed T. 4	<u>8</u>				<u>8</u>				
Thu T. 5	<u>8</u>								
Fri T. 6	<u>8</u>								
Sat T. 7			<u>8</u>						
Total Work Tong so gio	<u>96</u>		<u>(1)</u>	<u>(2)</u>					
H. Rates Tien 1 gio	<u>185</u>			<u>185</u>	<u>W+L</u>				
Net Chung	<u>185</u>		<u>2202</u>	<u>5016</u>	<u>1.008</u>			<u>24.344</u>	<u>24.345</u>

Tiền ngày chủ nhật

Payroll C. #: 97.131

(1) OT Work
Phu Troi Ky: _____
(2) Holiday Work
Ngày Le (100%): _____



GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

ĐĂNG KÝ LẠI

Họ và tên chồng: NGUYỄN CÔNG MINH	Họ và tên vợ: TRẦN THỊ NỤ
Ngày, tháng, năm sinh: 1934	Ngày, tháng, năm sinh: 1930
Dân tộc: Kinh	Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam	Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán (1): Ninh Bình	Quê quán(1): Ninh Bình
Nơi thường trú/Tạm trú (2): 195/3 ấp Tân Yên - Xã Gia Tân 3	Nơi thường trú/Tạm trú (2): 195/3 ấp Tân Yên - Xã Gia Tân 3
Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế (3):	Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế(3):
Số: 270 594 455	Số: 270 594 490
Cấp tại: Đồng Nai	Cấp tại: Đồng Nai
Ngày: tháng năm	Ngày: tháng năm

Chồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Minh

Vợ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nụ

Gia Tân 3, ngày 18 tháng 10 năm 1999
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Xã

CHỦ TỊCH

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Cán bộ hộ tịch
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ma

Ma Quốc Toàn .

Minh

Chú thích:

- (1) Ghi theo nơi sinh trưởng của cha đẻ; nếu không rõ cha đẻ là ai, thì theo nơi sinh trưởng của mẹ đẻ; trong trường hợp không xác định được cha, mẹ đẻ, thì theo nơi sinh trưởng của người nuôi dưỡng từ nhỏ.
- (2) Ghi đúng theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; trong trường hợp không có nơi thường trú, thì ghi theo nơi tạm trú và ghi rõ "Tạm trú: ...".
- (3) Ghi rõ loại Giấy tờ hợp lệ thay thế (Hộ chiếu ...).

TỈNH Đầu lôn

LANG Gia-yên

GIẤY THẺ VI KHAI SINH

Chỉ riêng dùng để nạp hưởng phụ cấp gia đình cho tư chức.

Giấy này cấp phát vì trường hợp :

- 1) — Sinh đẻ trước ngày chính thức thiết lập Hộ-Tịch 1884 chiếu điều 12 đoạn 1 Đạo dụ số 2 ngày 20/1/1953 hoặc (1).
- 2) — Sinh đẻ có lập khai sinh nhưng bộ sinh về năm này thất lạc hay để một nơi không đi đến được (chiếu điều 12 đoạn 2, đạo dụ số 2 ngày 20 tháng 1 năm 1955). (1)

Ba nhân chứng và người đứng khai ký tên dưới đây đồng chứng chắc:

Tên họ đứa nhỏ	: Nguyễn Công Minh.
Nam hay Nữ	: Nam
Quốc tịch	: Việt-Nam
Sinh ngày	: Mười tám tháng 9 năm 1934
Tại làng	: Quàng-Nạp
Tỉnh	: Ninh-Bình

Con của	Tên cha	: Nguyễn Công Tâm.
	Tên mẹ	: Nguyễn Thị Huệ
	Hôn thú bậc	: Nhất tại Quàng-Nạp

NGƯỜI CHIA ĐỪNG KHAI

Tên họ	: Nguyễn Công Tâm.
Giấy căn cước	: 11. A 00 24 21
Tuổi	: 45 tuổi.
Nghề nghiệp	: Làm ruộng
Chỗ ở	: Gia-Yên Gia-Hiến

BA NHÂN CHỨNG

- 1) Tên họ : Điền Văn Giác
Giấy căn cước : 00 1354
Tuổi : 51 tuổi
Nghề nghiệp : Làm ruộng
Chỗ ở : Gia-yên Gia-xim
- 2) Tên họ : Lưu Văn Căn
Giấy căn cước : 00 1364
Tuổi : 33 tuổi
Nghề nghiệp : Làm ruộng
Chỗ ở : Gia-yên Gia-xim
- 3) Tên họ : Nguyễn Công Bội
Giấy căn cước : 17A 002.249
Tuổi : 39 tuổi
Nghề nghiệp : Làm ruộng
Chỗ ở : Gia-yên Gia-xim

Nay chứng và chịu trách nhiệm về lời khai trên.

Làm tại ... ngày ... tháng ... năm 195 ...

BA NHÂN CHỨNG

NGƯỜI CHA ĐỒNG KHAI

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| Ký tên | Ký tên |
| 1) <u>Điền Văn Giác</u> | <u>Nguyễn Công Bội</u> |
| 2) <u>Lưu Văn Căn</u> | |
| 3) <u>Nguyễn Công Bội</u> | |

Nhân thực tờ này lập trước mặt chúng tôi có ba nhân chứng cùng người đứng khai hiện diện ký trên đây làm bằng.

Làm tại ... ngày ... tháng ... năm 195 ...

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

Ký tên

TỔNG THƠ KÝ Làng

...

Hạt :

Ký tên và đóng dấu

(!) Bỏ khoản nào không dùng đến.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã/Phường Gia Tân 3
Huyện/Quận Thống Nhất
Tỉnh/Thành phố Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT-1999-B.2

Số: ... 128 ...

Quyển số: 01/99



GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên chồng: BUI HOÀNG DIỆP

Họ và tên vợ: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

Ngày, tháng, năm sinh: 15 - 03 - 1966

Ngày, tháng, năm sinh: 31 - 05 - 1967

Dân tộc: Kinh

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán (1): Ninh Bình

Quê quán(1): Ninh Bình

Nơi thường trú/Tạm trú (2):

Nơi thường trú/Tạm trú (2):

Ấp Tân Yên - Gia Tân 3

Ấp Tân Yên - Gia Tân 3

Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế (3):

Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế(3):

Số: 270 701 874

Số: 270 701 824

Cấp tại: Đồng Nai

Cấp tại: Đồng Nai

Ngày 15 tháng 10 năm 1992

Ngày 08 tháng 09 năm 1989

Chồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vợ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bui Hoàng Diệp

Nguyễn Thị Phương Dung
Gia Tân 3, ngày 18 tháng 10 năm 1999
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Xã

Cán bộ hộ tịch
(Ký và ghi rõ họ tên)

P. CHỦ TỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Maí Quốc Toàn

Chú thích:

- (1) Ghi theo nơi sinh trưởng của cha đẻ; nếu không rõ cha đẻ là ai, thì theo nơi sinh trưởng của mẹ đẻ; trong trường hợp không xác định được cha, mẹ đẻ, thì theo nơi sinh trưởng của người nuôi dưỡng từ nhỏ.
- (2) Ghi đúng theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; trong trường hợp không có nơi thường trú, thì ghi theo nơi tạm trú và ghi rõ "Tạm trú: ...".
- (3) Ghi rõ loại Giấy tờ hợp lệ thay thế (Hộ chiếu ...).

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ THẨM SAIGON

Ngày 27 tháng 7 năm 1965

số 3095 ND

Án thừa nhận Quốc - Gia Nghĩa - Tử
cho

Nguyễn-thị-Thơ-Phong
và KK

Tòa SƠ THẨM xử về

việc hộ trong phiên nhóm tại

phòng nghị-sự ngày 27

tháng 7 năm 1965

gồm có các Ông

Chánh-Án : PHẠM KIẾT LUY

Biện-Lý : HUYNH ĐỨC BỬU

Lục-Sự : LÊ VĂN TIẾN

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của NGUYỄN CÔNG MINH, phổ bình.

xin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho con,

BỞI CÁC LỄ ÁY

Phán rằng kể từ nay

1/- Nguyễn-thị-Thơ-Phong, sinh ngày 13.02.1962, khai
sinh số 821-Đ.

2/- Nguyễn-thị-Phong-Lan, sinh ngày 28.02.1964, khai
sinh số 1287-Đ, tại Quận 2 Saigon./

được thừa nhận là Quốc-Gia Nghĩa-Tử.

Đay ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai sanh đương niên

và lược biên án này vào lễ tờ khai sanh nói trên giữ lưu-trữ công-vấn
nơi kê trên và Phòng Lục-Sự Tòa-Án sở tại

Đề Ngân-Khố chịu kết án phí

Án này làm, xử và tuyên tại Phòng Nghị-sự vào ngày, tháng và năm
kê trên

Ghi nhận con niêm và Trước-ba Miễn-Phí.

PHẠM KIẾT LUY



TRÍCH Y BẢN CHÁNH

ngày 8 tháng 2 năm 1965

CHÁNH - LỤC - SỰ

NGUYỄN VĂN VĨNG

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

TIN

TỔ HÀNH CHANH QUAN 2

Số: 1955-B

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)

Tên, họ đứa nhỏ.	NGUYEN THI PHUONG DUNG
Phái	NỮ
Ngày sanh.	Ba mươi một tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy 5g10.
Nơi sanh.	Saigòn 264 Công quynh
Tên, họ người Cha.	NGUYEN CONG MINH
Nghề-nghiep.	Phổ binh
Nơi cư-ngy.	Saigòn 443/118 Trương minh giảng
Tên, họ người mẹ	TRAN THI NU
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngy.	Saigòn 443/118 Trương minh giảng
Vợ chánh hay thứ.	Vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigòn, ngày 16 tháng 6 năm 1967

C. N. Đ. TRƯỞNG SAIGON

QUAN TRƯỞNG QUAN 2

MIỄN LỆ-PHI
HỒ-SƠ QUÂN-ĐỘI



CHƯƠNG-HỮU-XUÂN

KHAI SANH

Tên, họ ấu-nhi:	Bùi Hoàng-Điệp
Phái:	Nam
Sinh:	Ngày mười lăm, tháng ba, năm một ngàn, chín trăm, sáu mươi sáu.
Tại:	Bắc Hải Hồ Nai
Cha:	Bùi Văn Tông
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi bảy.
Nghề-nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Nam Hải Hồ Nai
Mẹ:	Đinh Thị Kim-Hoàn
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi
Nghề-nghiệp:	Buôn Bán
Cư-trú tại:	Nam Hải Hồ Nai
Vợ:	Chánh
(Chức, họ, tên)	
Người khai:	Đào Thị Thầu
(Tên, họ)	
Tuổi:	Năm mươi ba
Nghề-nghiệp:	Buôn Bán
Cư-trú tại:	Tây Hải Hồ Nai
Ngày khai:	Hai mươi một, tháng ba, năm 1966
Người chứng thứ nhất:	Phạm Văn Ba
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi bảy.
Nghề-nghiệp:	Buôn Bán
Cư-trú tại:	Đông Hải Hồ Nai
Người chứng thứ nhì:	Nguyễn Bá Đoàn
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi bảy.
Nghề-nghiệp:	Buôn Bán
Cư-trú tại:	Lộ Dũ Hồ Nai

Làm tại xã Hố Nai, ngày 21 tháng 3 / 1966
Người khai, Đào Thị Thầu Hộ tịch, Phạm Văn Ba Nguyễn Bá Đoàn Phạm Văn Ba Nguyễn Bá Đoàn

Đào Thị Thầu
U.B.H. C. A. HỒ-NAI

Phạm Văn Truyền

Phạm Văn Ba
Nguyễn Bá Đoàn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN CÔNG MINH
Số nhà, ngõ, hẻm 195/3
Đường phố, xóm, ấp Tân Yên
Phường, xã, thị trấn Gia Tân 3
Huyện, thị xã, T.P thuộc tỉnh Thống Nhất

Ngày 18 tháng 8 năm 1996
Trưởng Công an Huyền
(Họ tên, chức vụ, cấp, đặc ký tên đóng dấu)

Số Hộ sơ hộ G/2507

Số 139692 Mẫu số NK3a

CHỦ HỘ

- Họ và tên NGUYỄN CÔNG MINH
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày sinh 1934 Nam, Nữ
- Nơi sinh Vĩnh Bình
- Nguyên quán Vĩnh Bình
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa
- Nghề nghiệp Tân tảo
- Nơi làm việc Gia Tân 3
- Giấy CMND số 270.594.455
- Ngày cấp Nơi cấp
- Chuyển đến ngày
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

- Họ và tên TRẦN TH. N. V.

- Bí danh (Tên thường gọi)

- Ngày sinh 1930 Năm, Nữ

- Nơi sinh Ninh Bình

- Nguyên quán Ninh Bình

- Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa

- Nghề nghiệp Làm ruộng

- Nơi làm việc Gia Tân 3

- Giấy CMND số 270 594 490

- Ngày cấp Nơi cấp

- Chuyển đến ngày

- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

- Họ và tên NGUYỄN TH. THU. HƯNG

- Bí danh (Tên thường gọi)

- Ngày sinh 1962 Năm, Nữ

- Nơi sinh Sai Gòn

- Nguyên quán Ninh Bình

- Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa

- Nghề nghiệp Làm ruộng

- Nơi làm việc Gia Tân 3

- Giấy CMND số 270 594 568

- Ngày cấp Nơi cấp

- Chuyển đến ngày

- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

4

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: 22N

- Họ và tên NGUYỄN TẠ PHƯƠNG DƯƠNG
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày sinh 1984 Nam, Nữ
 - Nơi sinh Sài Gòn
 - Nguyên quán Huân Bình
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa
 - Nghề nghiệp Cán sự
 - Nơi làm việc Gia Tân 3
 - Giấy CMND số 270 594 494
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Chuyển đến ngày
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

5

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: 22N

- Họ và tên NGUYỄN TẠ PHƯƠNG DƯƠNG
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày sinh 1984 Nam, Nữ
 - Nơi sinh Sài Gòn
 - Nguyên quán Huân Bình
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa
 - Nghề nghiệp Cán sự
 - Nơi làm việc Gia Tân 3
 - Giấy CMND số 270 701 824
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Chuyển đến ngày
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày ~~05~~ tháng 3 năm 1996p. Trưởng Công an Truyền

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ : CON

- Họ và tên BUI HOANG DIEP
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày sinh 1966 Nam, Nữ
- Nơi sinh Hố Nai
- Nguyên quán Hà Nam Ninh
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Phật Giáo
- Nghề nghiệp Làm ruộng
- Nơi làm việc Gia Tân 3
- Giấy CMND số 270.701.87H
- Ngày cấp Nơi cấp
- Chuyển đến ngày
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270584753**

Họ tên: **NGUYỄN CÔNG MINH**

Sinh ngày: **1944**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú: **195/3 gia yên
gia, Tân, T. nhất, Đ. nơi**

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: thiên chúa

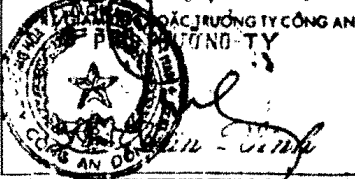
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGON TRỎ TRAI

Sẹo chạm 0.3cm dưới
trước mép phải

NGON TRỎ PHẢI

Năm 74 tháng 07 năm 1980





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270594790**

Họ tên **TRẦN THỊ NỮ**

Sinh ngày **20-07-1930.**

Nguyên quán **Hệ Nam Minh.**

Nơi thường trú **195/3 Gia Yên**

Gia Tân, Thủ Đức, L. Hải

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Spec chạm 0,3cm dưới
sau đuôi mắt trái.

07 tháng 07 năm 1980.



PHỤ TƯỜNG-TY CÔNG AN

PHỤ TƯỜNG-TY

Trần Văn...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **27 0594568**

Họ tên

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

Sinh ngày

1962

Nguyên quán

Hà Nam Ninh

Nơi thường trú

105/3 Gia Yên

riá tân, T. nhất, D. nội

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: thiềncửu

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm 0.2cm trên
trước dấu lông mày

NGONTRAI

NGONTRAI

Ngày 23 tháng 07 năm 19

TRAM ĐỐC NOẮC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chữ viết

Nguyễn Hoàng Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **120.054.494**

Họ tên

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN

Sinh

1964

Nơi sinh

Hà Nam Ninh

Đã được

195/3

Tên

T-nhat, D.nai

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

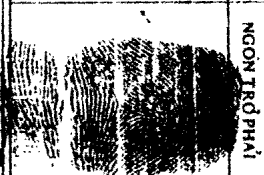
thiên chúa



CHỈ

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Số chấm 6.2cm trên
sau cánh mũi trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 23 tháng 07 năm 1980



ĐOẮC TRƯỞNG Từ CÔNG AN

PHÒNG QUẢN LÝ Từ

Đinh Văn Vinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270751826**



Họ tên:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

Sinh ngày: **31-05-1967**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú: **195/4 Tân Yên**

Già Tân 3, T. Khố, P. Hai

Dân tộc

Tôn giáo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGON TRO TRAI

NGON TRO PHAI



TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **27 07 01874**

Họ tên: **ĐUỠ NGUYỄN DIỆP**

Sinh ngày **12-09-1960**

Nguyên quán: **Xã Tân Hưng, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Kiên Giang**

Nơi thường trú: **Xã Tân Hưng, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Kiên Giang**



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật giáo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Trần Văn C. Trần Văn C. Trần Văn C.
Sinh năm 1904 tại

Ngày 12 tháng 10 năm 1904

QUAN LƯU HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Đ. B. H. T.

Nguyễn Văn

NGON TROINHAI

NGON TROPHAI